

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung  
trong lĩnh vực Thi đua - khen thưởng thuộc phạm vi  
chức năng quản lý của Sở Nội vụ**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 1099/QĐ-BNV ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được quy định tại Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;*

*Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định nhiệm kỳ 2021 - 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 57/2023/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của các quyết định liên quan đến công tác kiểm soát thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 88/TTr-SNV ngày 04 tháng 02 năm 2024.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 21 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thi đua - khen thưởng (Có Phụ lục kèm theo) thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ.

**Điều 2.** Quyết định này sửa đổi, bổ sung Quyết định số 3155/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2018 và thay thế Quyết định số 4635/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thi đua - khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT Bình Định;
- LĐVP UBND tỉnh;
- TT TH-CB, P.HC-TC;
- Lưu: VT, KSTT<sup>(Q)</sup>.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lâm Hải Giang**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC 21 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC**  
**THI ĐUA - KHEN THƯỞNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NỘI VỤ**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số:            /QĐ-UBND ngày        /        / 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (09 TTHC)**

| STT                                                                                                         | Tên TTHC                                                                         | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                     | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến |          | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi, bổ sung                                                           | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                    | TTHC liên thông |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------|----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
|                                                                                                             | Mã số TTHC                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                       |                                   | Toàn trình            | Một phần |                      |                                                                                     |                                                                                                                                                                                                   |                 |
| Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 1099/QĐ-BNV ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ |                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                       |                                   |                       |          |                      |                                                                                     |                                                                                                                                                                                                   |                 |
| 1                                                                                                           | Tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh<br>(1.000924.000.00.00.H08) | - Thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 15 ngày làm việc từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.<br>- Sau khi nhận được bản sao quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, cơ quan trình khen thưởng sao gửi Quyết định khen | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn | Không                             | x                     |          | Không                | Tên TTHC, trình tự thực hiện TTHC; Hồ sơ, Thời hạn giải quyết TTHC, Căn cứ pháp lý. | - Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15/6/2022.<br>- Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ.<br>- Quyết định số 4540/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh | Cấp tỉnh        |

| STT | Tên TTHC                                                                | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                     | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến |          | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi, bổ sung                                                                  | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                  | TTHC liên thông |
|-----|-------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------|----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
|     | Mã số TTHC                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                       |                                   | Toàn trình            | Một phần |                      |                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                 |                 |
|     |                                                                         | thường cho các trường hợp được khen thưởng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                       |                                   |                       |          |                      |                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                 |                 |
| 2   | Tặng thưởng Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh (2.000449.000.00.00.H08) | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 15 ngày làm việc từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (trừ khen thưởng đột xuất).</li> <li>- Sau khi nhận được quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, cơ quan trình khen thưởng sao, gửi quyết định khen thưởng cho các trường hợp được khen thưởng.</li> </ul> | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn | Không                             | x                     |          | Không                | <p>Tên TTHC, trình tự thực hiện TTHC; Hồ sơ, Thời hạn giải quyết TTHC, Căn cứ pháp lý.</p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15/6/2022.</li> <li>- Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ.</li> <li>- Quyết định số 4540/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh</li> </ul> | Cấp tỉnh        |

| STT | Tên TTHC                                                                           | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                     | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến |          | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi, bổ sung                                                           | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                            | TTHC liên thông |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------|----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
|     | Mã số TTHC                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                       |                                   | Toàn trình            | Một phần |                      |                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                           |                 |
| 3   | Tặng thưởng Bằng khen Bộ, ban, ngành, tỉnh theo chuyên đề (2.000437.000.00.00.H08) | <ul style="list-style-type: none"> <li>Thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 15 ngày làm việc từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</li> <li>Sau khi nhận được bản sao quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, cơ quan trình khen thưởng sao gửi Quyết định khen thưởng cho các trường hợp được khen thưởng</li> </ul> | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn | Không                             | x                     |          | Không                | Tên TTHC, trình tự thực hiện TTHC; Hồ sơ, Thời hạn giải quyết TTHC, Căn cứ pháp lý. | <ul style="list-style-type: none"> <li>Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15/6/2022.</li> <li>Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ.</li> <li>Quyết định số 4540/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh</li> </ul> | Cấp tỉnh        |
| 4   | Tặng Cờ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh theo chuyên đề (1.000898.000.00.00.H08)       | <ul style="list-style-type: none"> <li>Thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 15 ngày làm việc từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                            | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa                                           | Không                             | x                     |          | Không                | Tên TTHC, trình tự thực hiện TTHC; Hồ sơ, Thời hạn giải quyết TTHC, Căn             | <ul style="list-style-type: none"> <li>Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15/6/2022.</li> <li>Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ.</li> </ul>                                                                            | Cấp tỉnh        |

| STT | Tên TTHC                                                                         | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                   | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                     | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến |          | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi, bổ sung                                                           | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                    | TTHC liên thông |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------|----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
|     | Mã số TTHC                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                       |                                   | Toàn trình            | Một phần |                      |                                                                                     |                                                                                                                                                                                                   |                 |
|     |                                                                                  | - Sau khi nhận được bản sao quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, cơ quan trình khen thưởng sao gửi Quyết định khen thưởng cho các trường hợp được khen thưởng                                                   | chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn                                             |                                   |                       |          |                      | cứ pháp lý.                                                                         | - Quyết định số 4540/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh                                                                                                                               |                 |
| 5   | Tặng thưởng Bằng khen Bộ, ban, ngành, tỉnh cho gia đình (2.000418.000.00.00.H08) | - Thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 15 ngày làm việc từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.<br>- Sau khi nhận được bản sao quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, cơ quan trình | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn | Không                             | x                     |          | Không                | Tên TTHC, trình tự thực hiện TTHC; Hồ sơ, Thời hạn giải quyết TTHC, Căn cứ pháp lý. | - Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15/6/2022.<br>- Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ.<br>- Quyết định số 4540/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh | Cấp tỉnh        |

| STT | Tên TTHC                                                          | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                     | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến |          | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi, bổ sung                                                           | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                  | TTHC liên thông |
|-----|-------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------|----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
|     | Mã số TTHC                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                       |                                   | Toàn trình            | Một phần |                      |                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                 |                 |
|     |                                                                   | khen thưởng sao gửi Quyết định khen thưởng cho các trường hợp được khen thưởng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                       |                                   |                       |          |                      |                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                 |                 |
| 6   | Tặng Cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh (1.000934.000.00.00.H08) | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 15 ngày làm việc từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</li> <li>- Sau khi nhận được bản sao quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, cơ quan trình khen thưởng sao gửi Quyết định khen thưởng cho các trường hợp được khen thưởng</li> </ul> | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn | Không                             | x                     |          | Không                | Tên TTHC, trình tự thực hiện TTHC; Hồ sơ, Thời hạn giải quyết TTHC, Căn cứ pháp lý. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15/6/2022.</li> <li>- Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ.</li> <li>- Quyết định số 4540/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh</li> </ul> | Cấp tỉnh        |

| STT | Tên TTHC                                                                                 | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                     | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến |          | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi, bổ sung                                                           | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                            | TTHC liên thông |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------|----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
|     | Mã số TTHC                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                       |                                   | Toàn trình            | Một phần |                      |                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                           |                 |
| 7   | Tặng Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh về thành tích đối ngoại (1.000681.000.00.00.H08) | <ul style="list-style-type: none"> <li>Thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 15 ngày làm việc từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</li> <li>Sau khi nhận được bản sao quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, cơ quan trình khen thưởng sao gửi Quyết định khen thưởng cho các trường hợp được khen thưởng</li> </ul> | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn | Không                             | x                     |          | Không                | Tên TTHC, trình tự thực hiện TTHC; Hồ sơ, Thời hạn giải quyết TTHC, Căn cứ pháp lý. | <ul style="list-style-type: none"> <li>Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15/6/2022.</li> <li>Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ.</li> <li>Quyết định số 4540/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh</li> </ul> | Cấp tỉnh        |
| 8   | Tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” (2.000287.000.00.00.H08)                      | <ul style="list-style-type: none"> <li>Thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 15 ngày làm việc từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                            | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa                                           | Không                             | x                     |          | Không                | Tên TTHC, trình tự thực hiện TTHC; Hồ sơ, Thời hạn giải quyết THC, Căn cứ pháp      | <ul style="list-style-type: none"> <li>Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15/6/2022.</li> <li>Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ.</li> </ul>                                                                            | Cấp tỉnh        |

| STT | Tên TTHC                                                                                       | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                              | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                     | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến |          | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi, bổ sung                                                           | Căn cứ pháp lý                                                                                                             | TTHC liên thông |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------|----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
|     | Mã số TTHC                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                       |                                   | Toàn trình            | Một phần |                      |                                                                                     |                                                                                                                            |                 |
|     |                                                                                                | - Sau khi nhận được bản sao quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, cơ quan trình khen thưởng sao gửi Quyết định khen thưởng cho các trường hợp được khen thưởng                                              | chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn                                             |                                   |                       |          |                      | lý.                                                                                 | - Quyết định số 4540/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh                                                        |                 |
| 9   | Tặng thưởng Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh về thành tích đột xuất (2.000422.000.00.00.H08) | - Người đứng đầu bộ, ban, ngành, tỉnh; người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khen thưởng và đề nghị khen thưởng ngay sau khi cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc, đột xuất.<br>- Sau khi nhận được quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền khen | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn | Không                             | x                     |          | Không                | Tên TTHC, trình tự thực hiện TTHC; Hồ sơ, Thời hạn giải quyết TTHC, Căn cứ pháp lý. | - Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15/6/2022.<br>- Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ. | Cấp tỉnh        |

| STT | Tên TTHC                  | Thời hạn giải quyết                                                                                                                    | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến |          | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi, bổ sung | Căn cứ pháp lý | TTHC liên thông |
|-----|---------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------|----------------------|---------------------------|----------------|-----------------|
|     | Mã số TTHC                |                                                                                                                                        |                                                   |                                   | Toàn trình            | Một phần |                      |                           |                |                 |
|     |                           | thường, trong thời hạn 10 ngày làm việc, cơ quan trình khen thưởng sao, gửi quyết định khen thưởng cho các trường hợp được khen thưởng |                                                   |                                   |                       |          |                      |                           |                |                 |
|     | <b>Tổng cộng: 09 TTHC</b> |                                                                                                                                        |                                                   |                                   |                       |          |                      |                           |                |                 |

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (07 TTHC)

| STT                                                                                                         | Tên TTHC                                                                    | Thời hạn giải quyết                                         | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến |          | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi, thay thế                     | Căn cứ pháp lý                                                                | TTHC liên thông |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------|----------------------|------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
|                                                                                                             | Mã số TTHC                                                                  |                                                             |                                                   |                                   | Toàn trình            | Một phần |                      |                                                |                                                                               |                 |
| Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 1099/QĐ-BNV ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ |                                                                             |                                                             |                                                   |                                   |                       |          |                      |                                                |                                                                               |                 |
| 1                                                                                                           | Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện cho cá nhân, tập thể theo công trạng | Cơ quan thi đua, khen thưởng thẩm định hồ sơ khen thưởng và | Bộ phận Một cửa cấp huyện                         | Không                             | x                     |          | Không                | Tên TTHC, trình tự thực hiện TTHC; Hồ sơ, Thời | - Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15/6/2022.<br>- Nghị định số | Cấp huyện       |

| STT | Tên TTHC                                                                | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                          | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến |          | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi, thay thế                                                          | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                    | TTHC liên thông |
|-----|-------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------|----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
|     | Mã số TTHC                                                              |                                                                                                                                                              |                                                   |                                   | Toàn trình            | Một phần |                      |                                                                                     |                                                                                                                                                                                                   |                 |
|     | (2.000414.000.00.00.H08)                                                | trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (trừ khen thưởng đột xuất).                                  |                                                   |                                   |                       |          |                      | hạn giải quyết TTHC, Căn cứ pháp lý.                                                | 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ.<br>- Quyết định số 4540/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh                                                                               |                 |
| 2   | Tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”<br>(2.000402.000.00.00.H08) | Cơ quan thi đua, khen thưởng thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. | Bộ phận Một cửa cấp huyện                         | Không                             | x                     |          | Không                | Tên TTHC, trình tự thực hiện TTHC; Hồ sơ, Thời hạn giải quyết TTHC, Căn cứ pháp lý. | - Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15/6/2022.<br>- Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ.<br>- Quyết định số 4540/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh | Cấp huyện       |
| 3   | Tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”<br>(1.000843.000.00.00.U08)     | Cơ quan thi đua, khen thưởng thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày                              | Bộ phận Một cửa cấp huyện                         | Không                             | x                     |          | Không                | Tên TTHC, trình tự thực hiện TTHC; Hồ sơ, Thời hạn giải quyết TTHC, Căn cứ pháp lý. | - Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15/6/2022.<br>- Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ.<br>- Quyết định số 4540/QĐ-UBND ngày 15/11/2021                        | Cấp huyện       |

| STT | Tên TTHC                                                                                                    | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                          | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến |          | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi, thay thế                                                          | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                    | TTHC liên thông |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------|----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
|     | Mã số TTHC                                                                                                  |                                                                                                                                                              |                                                   |                                   | Toàn trình            | Một phần |                      |                                                                                     |                                                                                                                                                                                                   |                 |
|     |                                                                                                             | nhận đủ hồ sơ theo quy định.                                                                                                                                 |                                                   |                                   |                       |          |                      |                                                                                     | của Chủ tịch UBND tỉnh                                                                                                                                                                            |                 |
| 4   | Tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”<br>(2.000385.000.00.00.H08)                                             | Cơ quan thi đua, khen thưởng thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. | Bộ phận Một cửa cấp huyện                         | Không                             | x                     |          | Không                | Tên TTHC, trình tự thực hiện TTHC; Hồ sơ, Thời hạn giải quyết TTHC, Căn cứ pháp lý. | - Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15/6/2022.<br>- Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ.<br>- Quyết định số 4540/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh | Cấp huyện       |
| 5   | Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thi đua theo chuyên đề<br>(2.000374.000.00.00.H08) | Cơ quan thi đua, khen thưởng thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. | Bộ phận Một cửa cấp huyện                         | Không                             | x                     |          | Không                | Tên TTHC, trình tự thực hiện TTHC; Hồ sơ, Thời hạn giải quyết TTHC, Căn cứ pháp lý. | - Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15/6/2022.<br>- Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ.<br>- Quyết định số 4540/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh | Cấp huyện       |

| STT | Tên TTHC                                                                                   | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                  | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến |          | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi, thay thế                                                          | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                    | TTHC liên thông |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------|----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
|     | Mã số TTHC                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                   |                                   | Toàn trình            | Một phần |                      |                                                                                     |                                                                                                                                                                                                   |                 |
| 6   | Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện cho gia đình (2.000356.000.00.00.H08)           | Cơ quan thi đua, khen thưởng thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định                                                                                          | Bộ phận Một cửa cấp huyện                         | Không                             | x                     |          | Không                | Tên TTHC, trình tự thực hiện TTHC; Hồ sơ, Thời hạn giải quyết TTHC, Căn cứ pháp lý. | - Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15/6/2022.<br>- Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ.<br>- Quyết định số 4540/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh | Cấp huyện       |
| 7   | Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích đột xuất (1.000804.000.00.00.H08) | - Người đứng cơ quan, tổ chức, đơn vị khen thưởng và đề nghị khen thưởng ngay sau khi cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc, đột xuất theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 85 của Luật Thi đua, khen thưởng.<br>- Đối với các trường hợp đề | Bộ phận Một cửa cấp huyện                         | Không                             | x                     |          | Không                | Tên TTHC, trình tự thực hiện TTHC; Hồ sơ, Thời hạn giải quyết TTHC, Căn cứ pháp lý. | - Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15/6/2022.<br>- Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ.<br>- Quyết định số 4540/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh | Cấp huyện       |

[illegible]

### III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (05 TTHC)

| STT                                                                                                         | Tên TTHC                                                                                                 | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                          | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến |          | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi, thay thế                                                          | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                    | TTHC liên thông |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------|----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
|                                                                                                             | Mã số TTHC                                                                                               |                                                                                                                                                              |                                                   |                                   | Toàn trình            | Một phần |                      |                                                                                     |                                                                                                                                                                                                   |                 |
| Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 1099/QĐ-BNV ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ |                                                                                                          |                                                                                                                                                              |                                                   |                                   |                       |          |                      |                                                                                     |                                                                                                                                                                                                   |                 |
| 1                                                                                                           | Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho cá nhân, tập thể theo công trạng<br>(1.000775.000.00.00.H08) | Cơ quan thi đua, khen thưởng thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. | Bộ phận Một cửa cấp xã                            | x                                 | x                     |          | Không                | Tên TTHC, trình tự thực hiện TTHC; Hồ sơ, Thời hạn giải quyết TTHC, Căn cứ pháp lý. | - Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15/6/2022.<br>- Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ.<br>- Quyết định số 4540/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh | -               |
| 2                                                                                                           | Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo chuyên đề<br>(2.000346.000.00.00.H08) | Cơ quan thi đua, khen thưởng thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. | Bộ phận Một cửa cấp xã                            | x                                 | x                     |          | Không                | Tên TTHC, trình tự thực hiện TTHC; Hồ sơ, Thời hạn giải quyết TTHC, Căn cứ pháp lý. | - Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15/6/2022.<br>- Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ.<br>- Quyết định số 4540/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh | -               |

| STT | Tên TTHC                                                                                   | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                          | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến |          | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi, thay thế                                                          | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                    | TTHC liên thông |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------|----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
|     | Mã số TTHC                                                                                 |                                                                                                                                                              |                                                   |                                   | Toàn trình            | Một phần |                      |                                                                                     |                                                                                                                                                                                                   |                 |
| 3   | Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho gia đình<br>(1.000748.000.00.00.H08)           | Cơ quan thi đua, khen thưởng thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. | Bộ phận Một cửa cấp xã                            | x                                 | x                     |          | Không                | Tên TTHC, trình tự thực hiện TTHC; Hồ sơ, Thời hạn giải quyết TTHC, Căn cứ pháp lý. | - Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15/6/2022.<br>- Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ.<br>- Quyết định số 4540/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh | -               |
| 4   | Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đột xuất<br>(2.000337.000.00.00.H08) | Cơ quan thi đua, khen thưởng thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. | Bộ phận Một cửa cấp xã                            | x                                 | x                     |          | Không                | Tên TTHC, trình tự thực hiện TTHC; Hồ sơ, Thời hạn giải quyết TTHC, Căn cứ pháp lý. | - Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15/6/2022.<br>- Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ.<br>- Quyết định số 4540/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh | -               |
| 5   | Tặng danh hiệu Lao động tiên tiến<br>(2.000305.000.00.00.H08)                              | Cơ quan thi đua, khen thưởng thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền trong thời                                                               | Bộ phận Một cửa cấp xã                            | x                                 | x                     |          | Không                | Trình tự thực hiện TTHC; Hồ sơ, Thời hạn giải quyết TTHC, Căn                       | - Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;<br>- Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của                                                                               | -               |

| STT | Tên TTHC           | Thời hạn giải quyết                                           | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến |          | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi, thay thế | Căn cứ pháp lý | TTHC liên thông |
|-----|--------------------|---------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------|----------------------|----------------------------|----------------|-----------------|
|     | Mã số TTHC         |                                                               |                                                   |                                   | Toàn trình            | Một phần |                      |                            |                |                 |
|     |                    | hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. |                                                   |                                   |                       |          |                      | cứ pháp lý.                | Chính phủ.     |                 |
|     | Tổng cộng: 05 TTHC |                                                               |                                                   |                                   |                       |          |                      |                            |                |                 |